Ký bởi: TRUNG TÂM THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ
Email: ttttdttp@tphcm.gov.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2025/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Quy định về mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm

pháp luật;

Xét Tờ trình số 1188/TTr-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc hợp nhất Tờ trình số 1154/TTr-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Tờ trình số 1058/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 về dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 995/BC-BPC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội của Thành phố, của các xã, phường, đặc khu; viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập; những đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo Chương trình, Đề án, Dự án do Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, phê duyệt.

2. Các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội của Thành phố, của các xã, phường, đặc khu; đơn vị sự nghiệp công lập; các cơ quan, đơn vị khác có liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn Thành phố.

3. Các cơ quan, đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đối với đối tượng cán bộ, những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết này.

Chương II
NỘI DUNG, MỨC CHI VÀ KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 3. Nội dung và mức chi đào tạo trong nước

1. Hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: bằng 50% kinh phí theo chứng từ, hóa đơn hợp pháp.

2. Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết), thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ (trường hợp không bố trí được chỗ nghỉ): Theo mức quy định tại Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành mức chi chế độ công tác phí và chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn Thành phố.

3. Hỗ trợ nữ, ưu tiên nữ khi tham gia đào tạo mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; là người dân tộc thiểu số theo mức:

a) Hỗ trợ nữ; người dân tộc thiểu số khi đi học các lớp có thời gian học từ 01 tháng trở lên: 500.000 đồng/người/tháng.

b) Hỗ trợ thêm cho nữ khi tham gia đào tạo mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi khi đi học các lớp có thời gian học từ 01 tháng trở lên: 300.000 đồng/người/tháng.

Điều 4. Nội dung và mức chi bồi dưỡng trong nước

1. Mức chi tiền công giảng viên, báo cáo viên trong nước (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng):

a) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Thành ủy và các chức danh tương đương; Thứ trưởng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Phó Bí thư Thành ủy và các chức danh tương đương; giáo sư; phó giáo sư; chuyên gia cao cấp; tiến sĩ khoa học; tiến sĩ; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng thuộc Bộ: 4.000.000 đồng/người/buổi.

b) Giảng viên, báo cáo viên là Phó Vụ trưởng thuộc Bộ, Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; thạc sĩ; giảng viên chính: 3.000.000 đồng/người/buổi.

c) Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại

các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp thành phố, chuyên gia các lĩnh vực (ngoài 2 đối tượng nêu trên): 2.400.000 đồng/người/buổi.

d) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị cấp xã và tương đương: 1.200.000 đồng/người/buổi.

đ) Trợ giảng (nếu có): 2.000.000 đồng/người/buổi.

2. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc:

a) Học viên đạt loại giỏi: 200.000 đồng/học viên.

b) Học viên loại xuất sắc: 400.000 đồng/học viên.

3. Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ (trường hợp không bố trí được chỗ nghỉ): theo mức quy định tại Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành mức chi chế độ công tác phí và chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn Thành phố.

4. Hỗ trợ tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế theo yêu cầu của chương trình: theo mức quy định tại Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành mức chi chế độ công tác phí và chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn Thành phố.

5. Hỗ trợ nữ, ưu tiên nữ khi tham gia bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo, theo mức:

a) Hỗ trợ nữ; người dân tộc thiểu số: 100.000 đồng/người/ngày.

b) Hỗ trợ thêm cho nữ khi tham gia bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi: 50.000 đồng/người/ngày.

6. Chi hoạt động quản lý trực tiếp lớp bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng: được phép trích 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng.

Điều 5. Mức chi tổ chức các hội nghị tập huấn

Tổ chức các hội nghị tập huấn sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng: thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này, Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 14

tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành mức chi chế độ công tác phí và chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn Thành phố và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định.

2. Đối với đào tạo, bồi dưỡng theo Chương trình, Đề án, Dự án do Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, phê duyệt: Kinh phí thực hiện theo các Chương trình, Đề án, Dự án đó. Riêng những nội dung chi tại Điều 3 và khoản 3, khoản 5 Điều 4 của Nghị quyết này do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cử người đi đào tạo, bồi dưỡng sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết;

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị về nguồn kinh phí thực hiện các nội dung chi đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành trung ương và Nghị quyết này; các nội dung tại quy định chuyển tiếp theo khoản 3 Điều 8 của Nghị quyết.

c) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp chặt chẽ để hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 427/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về chính sách đặc thù hỗ trợ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định chính sách hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trên địa bàn huyện Côn Đảo được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và chính sách hỗ trợ tự đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

đ) Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trên địa bàn huyện Côn Đảo được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và chính sách hỗ trợ tự đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

e) Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quy định về chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương.

g) Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh, bổ sung chế độ trợ cấp khuyến khích đối với người có trình độ đại học, trên đại học công tác tại phường, xã, thị trấn và trợ cấp trách nhiệm cho cán bộ hưu trí tham gia công tác giữ các chức danh Trưởng tổ chức chính trị - xã hội phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quy định chuyển tiếp:

a) Các trường hợp được cấp có thẩm quyền của tỉnh Bình Dương (trước sắp xếp

đơn vị hành chính cấp tỉnh) chấp thuận đi đào tạo trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo Điều 4, Điều 5 của Quy định được ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương thì tiếp tục được hưởng chính sách theo Điều 4, Điều 5 của Quy định được ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương cho đến khi hoàn thành khóa học theo quy định.

b) Các trường hợp được cấp có thẩm quyền của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) chấp thuận đi đào tạo trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo Điều 4 Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì tiếp tục được hưởng chính sách theo Điều 4 của Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho đến khi hoàn thành khóa học theo quy định.

4. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh